

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /2008/QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 15 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chế độ thu, quản lý và sử dụng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ Phí dự thi, dự tuyển (đối với cơ sở giáo dục, đào tạo
thuộc địa phương quản lý) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

CÔNG VĂN BẢN

Số: 340

Ngày: 14 tháng 8 năm 08

Kính chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục-đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 26/6/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập và bán công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2004/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 14/7/2004 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục-đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2005/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29/8/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục-đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của HĐND tỉnh Bình Thuận về danh mục và mức thu tối đa các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Công văn số 433/HĐND-CTHĐ ngày 20/6/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục I Nghị quyết số 60/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của HĐND tỉnh;

Thực hiện Công văn số 626/HĐND-CTHĐ ngày 20/8/2008 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chế độ thu, quản lý và sử dụng Phí dự thi, dự tuyển trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng Phí dự thi, dự tuyển (đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc địa phương quản lý) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 75/2003/QĐ/UBND ngày 31/10/2003 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng Phí dự thi, dự tuyển đối với các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, cơ sở giáo dục phổ thông trung học thuộc tỉnh quản lý.

- Quyết định số 49/2005/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 của UBND tỉnh về việc quy định về định mức chi phí dự thi, dự tuyển vào các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường phổ thông trung học chuyên Trần Hưng Đạo trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Quyết định số 50/2006/QĐ-UBND ngày 22/6/2006 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy định mức thu và định mức chi phí dự thi, dự tuyển quy định tại Quyết định số 75/2003/QĐ/UBND ngày 31/10/2003, Quyết định số 49/2005/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề thuộc địa phương quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *N^l*

Nơi nhận: *uu*

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH, N.Vi (80b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Huỳnh Tấn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chế độ thu, quản lý và sử dụng Phí dự thi, dự tuyển (đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc địa phương quản lý) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số . 71. /2008/QĐ-UBND
ngày 15/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phí dự thi, dự tuyển (đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc địa phương quản lý) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Phí) là khoản tiền đóng góp của thí sinh (hoặc gia đình thí sinh) đăng ký dự thi, tham dự kỳ thi tuyển sinh, được xét tuyển, tuyển thẳng vào các cơ sở giáo dục-đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, để đảm bảo cho các hoạt động liên quan đến công tác tuyển sinh của các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác tuyển sinh.

Điều 2. Tổ chức thu Phí là các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề thuộc tỉnh quản lý.

Điều 3. Phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Trung ương quản lý do Sở Giáo dục và Đào tạo thu, quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành của Trung ương.

Chương II

MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN PHÍ

Điều 4. Mức thu Phí.

Thi tuyển sinh vào các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề:

1. Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: 15.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.

2. Thí sinh đăng ký dự thi, sơ tuyển và dự thi vào các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (đối với trường có tổ chức thi):

- Đăng ký dự thi: 40.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.

- Sơ tuyển (đối với trường có tổ chức sơ tuyển trước khi thi chính thức): 20.000 đồng/thí sinh/lần dự thi (bao gồm tất cả các môn).

- Dự thi:

+ Dự thi văn hóa: 20.000 đồng/thí sinh/lần dự thi (bao gồm tất cả các môn).

+ Dự thi năng khiếu (nếu có tổ chức thi): 50.000 đồng/thí sinh/lần dự thi (bao gồm tất cả các môn).

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền thu Phí.

1. Tùy theo tình hình thu Phí, mà hàng ngày hoặc chậm nhất trong vòng 01 tuần lễ, tổ chức thu Phí phải nộp toàn bộ số tiền thu phát sinh vào “Tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí” mở tại Kho bạc Nhà nước. Từ Tài khoản này, số tiền thu Phí được phân phối trích nộp về Bộ Giáo dục và Đào tạo, để lại tổ chức thu theo quy định hiện hành của Trung ương (Thông tư liên tịch số 69/2005/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29/8/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng Phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở giáo dục-đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 26/6/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu và sử dụng Phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập và bán công).

2. Tiền Phí để lại tổ chức thu là nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, được quản lý sử dụng theo chế độ quy định hiện hành của nhà nước.

Định mức chi tiêu phục vụ hoạt động tuyển sinh do các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, phù hợp tình hình thực tế và khả năng nguồn kinh phí tại đơn vị.

Sau khi trang trải các khoản chi phí phục vụ công tác tuyển sinh, phần kinh phí còn lại (nếu có) bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị. Trường hợp tiết kiệm được kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn thu Phí để lại, kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định-nếu có), đơn vị thực hiện phân phối, sử dụng theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính.

3. Hàng năm, tổ chức thu Phí lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản “Tạm giữ tiền Phí” để kiểm soát chi theo quy định hiện hành; hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền Phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Chương III **CHỨNG TỪ THU PHÍ, TRÁCH NHIỆM** **CỦA TỔ CHỨC THU VÀ CƠ QUAN THUẾ**

Điều 6. Biên lai thu Phí do cơ quan thuế thống nhất phát hành. Tổ chức thu Phí phải lập và cung cấp biên lai thu cho đối tượng nộp theo đúng quy định hiện hành về chế độ phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức thu Phí.

1. Thực hiện việc công khai và trả lời chất vấn về chế độ thu Phí. Hình thức công khai:

a) Niêm yết ở những vị trí thuận lợi để đối tượng nộp dễ nhận biết. Nội dung niêm yết: Đối tượng thuộc diện nộp; mức thu; chứng từ thu; thủ tục thu, nộp.

b) Thông báo công khai văn bản quy định thu Phí.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc trước khi bắt đầu thu Phí theo Quy định này phải đăng ký với cơ quan thuế về loại phí, địa điểm thu, chứng từ thu và việc tổ chức thu (Mẫu số 1, ban hành kèm theo Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính). Định kỳ hàng tháng phải kê khai số tiền thu Phí và nộp tờ khai cho cơ quan thuế chậm nhất trong 20 ngày đầu của tháng tiếp theo. Tổ chức thu phải thực hiện việc kê khai phải đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu quy định (Mẫu số 01/PHLP ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kê khai.

3. Thực hiện việc thu Phí theo đúng đối tượng và mức thu quy định tại Quy định này.

4. Mở tài khoản “Tạm giữ tiền Phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý tiền Phí. Định kỳ theo quy định tại Quy định này, tổ chức thu phải gởi toàn bộ số tiền đã thu trong ngày vào tài khoản tạm giữ và theo dõi, hạch toán khoản thu theo chế độ kế toán hiện hành.

5. Thực hiện việc trích, nộp các khoản và quản lý, sử dụng số được trích để lại theo Quy định này.

6. Thực hiện chế độ kế toán và quyết toán số thu theo quy định hiện hành của Nhà nước:

a) Mở sổ kế toán theo dõi đầy đủ số thu, số trích, nộp.

b) Quản lý, sử dụng biên lai thu và các chứng từ kế toán có liên quan theo đúng quy định về chế độ quản lý ấn chỉ, chứng từ.

c) Thực hiện quyết toán Phí theo năm dương lịch và đúng biểu mẫu quy định (Mẫu số 02/PHLP ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Quản lý thuế). Thời hạn nộp quyết toán cho cơ quan thuế chậm nhất không quá 90 ngày kể từ ngày 31/12 của năm quyết toán Phí. Quyết toán Phí phải phản ánh đầy đủ toàn bộ số tiền phí đã thu; số tiền được trích để lại; số tiền phải nộp, đã nộp, số tiền còn phải nộp hoặc nộp thừa tính đến thời điểm quyết toán.

Tổ chức thu Phí chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu quyết toán. Nếu đơn vị cố tình báo cáo sai để trốn nộp, gian lận tiền của ngân sách Nhà nước, thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Cung cấp đầy đủ tài liệu, sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán liên quan đến việc quản lý Phí theo yêu cầu của cơ quan thuế và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan thuế.

1. Hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thu thực hiện việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán Phí theo đúng pháp luật về phí, lệ phí và các quy định cụ thể tại Quy định này.

2. Kiểm tra, thanh tra việc kê khai, thu, nộp và quyết toán Phí; xử lý vi phạm hành chính về thực hiện chế độ đăng ký, kê khai, nộp Phí vào ngân sách Nhà nước, chế độ mở sổ kế toán, quản lý sử dụng và lưu giữ chứng từ thu.

3. Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức in ấn, phát hành, quản lý chứng từ thu Phí theo chế độ quản lý ấn chỉ do Bộ Tài chính quy định. Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ chứng từ phục vụ cho công tác thu của tổ chức thu.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Cá nhân không nộp hoặc nộp không đủ tiền Phí thì không được phục vụ công việc hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định về Phí mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí, Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân thu Phí vi phạm quy định về đăng ký, kê khai thu, nộp Phí, về mức thu, chứng từ thu, quản lý sử dụng tiền Phí, về chế độ kế toán, về công khai chế độ thu Phí, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 12. Tổ chức có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật về Phí.

Điều 13. Đối tượng nộp Phí không đồng ý với quyết định thu Phí có quyền gửi đơn khiếu nại đến tổ chức thu Phí trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, người khiếu nại phải thực hiện quyết định thu Phí.

Điều 14. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tổ chức thu phải giải quyết và trả lời cho người khiếu nại bằng văn bản. Nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì phải chuyển đơn khiếu nại hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.

Điều 15. Trường hợp quá thời hạn quy định tại Điều 14 Quy định này mà không được giải quyết hoặc người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, thì người khiếu nại có quyền tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16.

1. Các ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân không được tự quy định và thu Phí dự thi, dự tuyển trái với Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc cần điều chỉnh, tổ chức thu Phí kịp thời phản ánh với cơ quan chức năng để xem xét trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trong thời gian chưa có quy định sửa đổi, bổ sung của UBND tỉnh thì vẫn phải thực hiện theo các quy định hiện hành./. *vu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Huỳnh Văn Thành